

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2023

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Công Quyền**.
2. Ông **Bùi Dân An**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị giải quyết mặt).

Địa chỉ: 11/10, khu phố LM, phường LTB, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1/21B, kp 3, phường LH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2022, biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022 chị **Nguyễn Thị Huyền T** trình bày:

Chị T và anh Q chung sống vợ chồng vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hoà Thành, huyện Hoà Thành (nay là phường LH, thị xã Hoà Thành). Anh chị sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2014 khi chị T sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q không biết lo cho vợ con, đi làm về tụ tập bàn bè, chị T có khuyên can nhưng anh Q không sửa đổi nhưng lúc đó vợ chồng vẫn sống chung vì con. Khi con được 18 tháng là khoảng giữa năm 2016, vợ chồng không sống chung nhưng anh Q vẫn qua lại thăm con. Đến khi con được 03 tuổi là khoảng cuối năm 2017, anh Q không về thăm con nữa. Nay, tình cảm không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Quốc T1, sinh ngày 21/11/2014, hiện cháu T1 đang sống với chị T, khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

Bị đơn anh Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T đối với anh Phạm Văn Q. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Quốc T1, sinh ngày 21/11/2014, giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý

do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh Q là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Phạm Văn Q thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hoà Thành, huyện Hòa Thành (nay là phường LH, thị xã Hòa Thành). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn T1 và bảo vệ.

Chị T trình bày: Anh chị sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2014 khi chị T sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q không biết lo cho vợ con, đi làm về tụ tập bàn bè, chị T có khuyên can nhưng anh Q không sửa đổi. Lúc đó, vợ chồng vẫn còn sống chung vì con. Khi con được 18 tháng là khoảng giữa năm 2016, vợ chồng không sống chung nhưng anh Q vẫn qua lại thăm con. Đến khi con được 03 tuổi là khoảng cuối năm 2017, anh Q không về thăm con nữa. Nay, tình cảm không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh Q không đến Tòa án, thể hiện anh Q đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Q. Anh chị đã không sống chung thời gian dài, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Quốc T1, sinh ngày 21/11/2014, hiện cháu T1 đang sống với chị T và cháu T1 có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T trong trường hợp ba mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có.

[4]. Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T đối với anh Phạm Văn Q.

Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Quốc T1, sinh ngày 21/11/2014.

Chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quốc T1, sinh ngày 21/11/2014.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có.

4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0021143 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Phạm Văn Q vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng